

Số: 180/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2016

THÔNG TƯ

Quy định cơ chế tài chính để đảm bảo hoạt động thường xuyên và chi đầu tư cơ sở vật chất của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam, Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và chi cho hoạt động quản lý Chương trình viễn thông công ích

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam;

Thực hiện Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ Tài chính quy định cơ chế tài chính để đảm bảo hoạt động thường xuyên và chi đầu tư cơ sở vật chất của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam, Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và chi cho hoạt động quản lý Chương trình viễn thông công ích.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định cơ chế tài chính để đảm bảo hoạt động thường xuyên và chi đầu tư cơ sở vật chất của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam, Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và chi cho hoạt động quản lý Chương trình viễn thông công ích.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ);

b) Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý Chương trình);

c) Các đơn vị, tổ chức có liên quan đến thực hiện Chương trình viễn thông công ích.

Điều 2. Nguồn kinh phí

1. Từ nguồn 5% tổng số doanh thu mà các doanh nghiệp viễn thông có nghĩa vụ phải đóng góp vào Quỹ theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

2. Nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 3. Nội dung chi

1. Chi đảm bảo hoạt động của Quỹ:

a) Chi thường xuyên:

- Chi trả các khoản tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo lương cấp bậc, chức vụ do nhà nước quy định; các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp và các khoản thanh toán cá nhân khác theo chế độ hiện hành của nhà nước;

- Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu như văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, và các khoản chi khác như in ấn, mua tài liệu chuyên môn, in các biểu mẫu, chứng chỉ, giấy chứng nhận và các ấn phẩm khác;

- Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo các tiêu chuẩn chức danh quy định đối với công chức, người lao động của Quỹ;

- Chi hội nghị, hội thảo, khảo sát trong nước và ngoài nước về chuyên môn, nghiệp vụ; chi hợp tác quốc tế, đoàn ra, đoàn vào;

- Chi phí dịch vụ mua ngoài: Điện, nước, xăng dầu, an ninh, vệ sinh môi trường, thông tin liên lạc và các dịch vụ thuê ngoài khác (nếu có);

- Chi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Quỹ;

- Chi mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác, sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị;

- Chi kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng kinh phí do Quỹ hỗ trợ;

- Các khoản chi khác phục vụ hoạt động thường xuyên của Quỹ.

b) Chi không thường xuyên:

- Chi thuê tư vấn kiểm toán thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình;

- Chi phí ủy thác kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước;

- Chi sửa chữa lớn tài sản, mua sắm phương tiện đi lại (nếu có);

- Chi thuê mướn cơ sở vật chất, kỹ thuật, chi thuê văn phòng làm việc và các trang thiết bị khác (nếu có);
- Chi thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền giao.

2. Chi đảm bảo hoạt động của Ban Quản lý Chương trình:

a) Chi thường xuyên:

- Chi trả các khoản tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo lương cấp bậc, chức vụ do nhà nước quy định; các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp và các khoản thanh toán cá nhân khác theo chế độ hiện hành của nhà nước;
- Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu như: Văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, và các khoản chi khác như in ấn, mua tài liệu chuyên môn, in các biểu mẫu, chứng chỉ, giấy chứng nhận và các ấn phẩm khác;
- Chi phí dịch vụ mua ngoài: Điện, nước, xăng dầu, an ninh, vệ sinh môi trường, thông tin liên lạc và các dịch vụ thuê ngoài khác (nếu có);
- Chi thuê dịch vụ bên ngoài phục vụ công việc quản lý và điều hành thực hiện Chương trình như: Thuê khoán chuyên môn đối với chuyên gia trong và ngoài nước, thuê tư vấn, thuê các dịch vụ tra cứu, dịch thuật, tìm kiếm và cung cấp thông tin, thuê đánh giá, giám định, thẩm định nội dung liên quan đến quản lý Chương trình;
- Chi phí kiểm tra, xác nhận danh sách đối tượng thụ hưởng;
- Chi phí thẩm định, tư vấn lựa chọn nhà thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu; tư vấn giám sát;
- Chi thực hiện các nhiệm vụ thường trực, đại diện các Ban chỉ đạo, Ủy ban được phân công;
- Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo các tiêu chuẩn chức danh quy định đối với công chức, người lao động của Ban Quản lý Chương trình;
- Chi hội nghị, hội thảo, khảo sát trong nước và ngoài nước về chuyên môn, nghiệp vụ; chi hợp tác quốc tế, đoàn ra, đoàn vào của Ban Quản lý Chương trình;
- Chi kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, bàn giao các dự án thuộc Chương trình;
- Chi mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác, sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị của Ban Quản lý Chương trình;
- Chi phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong Bộ Thông tin và Truyền thông để chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, thực hiện các hoạt động quản lý Chương trình viễn thông công ích;
- Các khoản chi khác phục vụ hoạt động thường xuyên của Ban Quản lý Chương trình.

- Các khoản chi khác phục vụ hoạt động thường xuyên của Ban Quản lý Chương trình.

b) Chi không thường xuyên:

- Chi thuê mượn cơ sở vật chất, kỹ thuật, chi thuê văn phòng làm việc và các trang thiết bị khác (nếu có);

- Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho các đối tượng tham gia thực hiện Chương trình (ngoài công chức, người lao động của Ban Quản lý Chương trình);

- Chi tổ chức các hội nghị, hội thảo, khảo sát trong nước và nước ngoài cho các đối tượng tham gia Chương trình (ngoài công chức, người lao động của Ban Quản lý Chương trình);

- Chi sửa chữa lớn tài sản, mua sắm phương tiện đi lại (nếu có);

- Chi thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền giao;

- Chi xây dựng định mức, đơn giá; hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến quản lý và triển khai thực hiện Chương trình;

- Chi xây dựng cơ sở dữ liệu của Chương trình, đánh giá chất lượng các hệ thống, thiết bị của Chương trình.

3. Chi cho các hoạt động quản lý chương trình:

a) Chi tuyên truyền, phổ biến Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020;

b) Chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên của tổng đài hỗ trợ, giải đáp thông tin về số hóa truyền hình;

c) Chi hỗ trợ kinh phí điều tra phương thức thu, xem và tuyên truyền về Đề án số hóa truyền dẫn phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020;

d) Chi thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan trực tiếp đến quản lý Chương trình được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giao.

Căn cứ các nhiệm vụ được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giao, căn cứ chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và nguồn kinh phí được giao, các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ tổ chức thực hiện các nội dung chi cho phù hợp.

4. Số kinh phí còn lại sau khi đã sử dụng cho các nội dung trên đây được sử dụng cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi

1. Mức chi tiền lương, tiền công: Quỹ và Ban Quản lý Chương trình chi trả tiền lương, tiền công theo ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp theo quy định. Khi Nhà nước điều chỉnh chính sách tiền lương, Quỹ và Ban Quản lý Chương trình tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ nguồn thu của đơn vị.